

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 03 năm 2024

DỰ THẢO lần 1

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh quản lý

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh quản lý, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế Quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp (viết tắt là Thông tư số 21/2023/TT-BYT).

2. Sự cần thiết ban hành

Hiện tại người bệnh đi khám bệnh, chữa bệnh (KCB) có thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) đã thực hiện mức giá dịch vụ KCB theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023, quy định thống nhất giá dịch vụ KCB BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp (viết tắt là Thông tư số 22/2023/TT-BYT) kể từ ngày 17/11/2023. Người bệnh chưa có thẻ BHYT khi đi KCB tại các cơ sở KCB của Nhà nước trên địa bàn tỉnh đang thực hiện thanh toán theo giá quy định tại Nghị quyết số 176/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở KCB của Nhà nước trên địa bàn tỉnh (viết tắt là Nghị quyết số 176/2019/NQ-HĐND).

Các căn cứ để xây dựng giá dịch vụ KCB theo Nghị quyết số 176/2019/NQ-HĐND là Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 quy định mức tối đa khung giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở KCB của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp (viết tắt là Thông tư số 37/2018/TT-BYT); Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở KCB của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp (gọi tắt là Thông tư số 14/2019/TT-BYT). Thông tư số 21/2023/TT-BYT đã bãi bỏ 02 thông tư: Thông tư số 37/2018/TT-BYT và Thông tư số 14/2019/TT-BYT kể từ ngày 17/11/2023.

Việc thực hiện cùng một mức giá dịch vụ KCB đối với người bệnh có thẻ BHYT và người bệnh không có thẻ BHYT (trừ các dịch vụ KCB theo yêu cầu) tại các cơ sở KCB của Nhà nước sẽ tạo sự công bằng, không phân biệt về giá KCB giữa người bệnh có thẻ BHYT và người bệnh không có thẻ BHYT trên nguyên tắc định giá của Nhà nước bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, phù hợp với mặt bằng giá thị trường quy định tại khoản 1, điều 22 của Luật Giá.

Việc áp dụng giá dịch vụ KCB theo giá tối thiểu của Thông tư 21/2023/TT-BYT và thực hiện lộ trình tăng giá dịch vụ KCB đối với người bệnh không mua thẻ BHYT giúp người dân hiểu rõ được giá trị của thẻ BHYT khi đi KCB, đồng thời khuyến khích cho người dân tham gia BHYT theo lộ trình, tiến tới BHYT toàn dân theo Luật Bảo hiểm y tế.

Thực hiện Nghị quyết số 263/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình; người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-

2025. Do đó, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế từ 88% (năm 2020) lên 93% (tính đến tháng 02/2024). Bên cạnh đó, ngày 19/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế, trong đó quy định: “*Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế*”. Trong thời gian tới với nhiều giải pháp mở rộng, phát triển thẻ BHYT toàn dân trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh sẽ đạt chỉ tiêu 95%. Như vậy, trường hợp không có thẻ BHYT sử dụng dịch vụ KCB chiếm tỷ lệ rất thấp khoảng 5-7%.

Việc đề xuất giá dịch vụ KCB cho người không có thẻ BHYT mà không sử dụng dịch vụ KCB theo yêu cầu được thực hiện theo khung giá tối thiểu của Thông tư số 21/2023/TT-BYT bằng với giá dịch vụ KCB của Thông tư số 22/2023/TT-BYT đối với người có thẻ BHYT là phù hợp với điều kiện kinh tế của người dân hiện nay, đồng thời cũng giảm bớt khó khăn cho các cơ sở KCB của Nhà nước đã thực hiện tự chủ chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Mức giá mới ban hành trên cơ sở mức lương tối thiểu là 1,8 triệu đồng, tăng bình quân 3,8 % so với mức giá đang thực hiện quy định tại Nghị quyết số 176/2019/NQ-HĐND (*trong đó: Giá dịch vụ không thay đổi: 10 dịch vụ; giá dịch vụ tăng dưới 1%: 91 dịch vụ; giá dịch vụ tăng từ 1 đến dưới 5%: 1.391 dịch vụ; giá dịch vụ tăng từ 5 đến dưới 10%: 427 dịch vụ; giá dịch vụ tăng từ 10 đến dưới 15%: 31 dịch vụ*), do đó cũng không ảnh hưởng lớn đến việc chi trả chi phí từ người bệnh.

Vì vậy, cần thiết phải ban hành Nghị quyết nhằm đảm bảo sự bình đẳng, công bằng trong KCB giữa đối tượng có thẻ BHYT cũng như không có thẻ BHYT, đồng thời góp phần đảm bảo nguồn thu thực hiện lộ trình tự chủ chi thường xuyên tại các cơ sở KCB của Nhà nước. Bên cạnh đó huy động được sự đóng góp của Nhân dân, giảm gánh nặng ngân sách Nhà nước khi vẫn phải hỗ trợ cho các cơ sở KCB được giao tự chủ một phần chi thường xuyên (07/20 bệnh viện/trung tâm y tế có giường bệnh) và các trạm y tế trên địa bàn tỉnh.

Với những lý do, sự cần thiết nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT mà không phải là dịch vụ KCB theo yêu cầu trong các cơ sở KCB của Nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh quản lý.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng mức giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT mà không phải là dịch vụ KCB theo yêu cầu trong các cơ sở KCB của Nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh quản lý:

- Đảm bảo sự công bằng và không phân biệt về giá dịch vụ KCB giữa người bệnh không có thẻ BHYT và người bệnh có thẻ BHYT khi sử dụng cùng một dịch vụ trong cùng một cơ sở KCB.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở KCB thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh quyết toán, giảm khối lượng làm việc của bộ phận thanh toán, hạn chế việc nhầm lẫn giữa các mức giá khi thực hiện cùng dịch vụ y tế tại một cơ sở KCB.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết

- Đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT.

- Phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

3. Nguyên tắc quy định giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT mà không phải là dịch vụ KCB theo yêu cầu tại các cơ sở KCB của Nhà nước và đề xuất mức giá

3.1. Nguyên tắc quy định giá dịch vụ KCB

Phải phù hợp với khung giá dịch vụ KCB (lớn hơn hoặc bằng mức giá tối thiểu và nhỏ hơn hoặc bằng mức giá tối đa) được quy định tại Điều 2 của Thông tư số 21/2023/TT-BYT.

Đảm bảo sự công bằng trong việc thực hiện chính sách giá dịch vụ KCB cho cả người có thẻ BHYT và không có thẻ BHYT.

3.2. Đề xuất mức giá

Đề xuất áp dụng bằng mức giá tối thiểu của khung giá quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT. Đối với một số dịch vụ có giá lẻ (trăm đồng), Sở Y tế đề xuất giữ nguyên để thống nhất giữa 02 Thông tư và khi người bệnh đi KCB phải thực hiện các dịch vụ khác, mua thuốc, tại các trạm y tế xã giá dịch vụ y tế tính bằng 70% giá ban hành tại Phụ lục số III của Thông tư số 21/2023/TT-BYT.

Lý do đề xuất:

- Để thống nhất và bằng với giá dịch vụ KCB được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT. Mức giá này phù hợp với với điều kiện kinh tế của người dân tại địa phương, đồng thời cũng giảm bớt khó khăn cho các cơ sở y tế đã thực hiện tự chủ chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Mức giá mới ban hành trên cơ sở mức lương tối thiểu là 1,8 triệu đồng, tăng bình quân 3,8 % so với mức giá đang thực hiện, do đó cũng không ảnh hưởng lớn đến việc chi trả chi phí từ người bệnh. Trong thời gian tới với nhiều giải pháp mở rộng, phát triển thẻ BHYT toàn dân trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ bao phủ trên địa bàn BHYT sẽ đạt chỉ tiêu 95%. Như vậy, trường hợp không có thẻ BHYT sử dụng dịch vụ KCB chiếm khoảng 5-7%.

- Việc thực hiện cùng một mức giá dịch vụ KCB đối với người bệnh có thẻ BHYT và người bệnh không có thẻ BHYT (trừ các dịch vụ KCB theo yêu cầu) tại các cơ sở KCB của Nhà nước sẽ tạo sự công bằng, không phân biệt về giá KCB giữa người bệnh có thẻ BHYT và người bệnh không có thẻ BHYT trên nguyên tắc định giá của Nhà nước bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, phù hợp với mặt bằng giá thị trường quy định tại khoản 1, Điều 22 của Luật Giá.

- Việc áp dụng giá dịch vụ KCB theo giá tối thiểu của Thông tư 21/2023/TT-BYT và thực hiện lộ trình tăng giá dịch vụ KCB đối với người bệnh không mua thẻ BHYT giúp người dân hiểu rõ được giá trị của thẻ BHYT khi đi KCB, đồng thời

khuyến khích cho người dân tham gia BHYT theo lộ trình, tiến tới BHYT toàn dân theo Luật Bảo hiểm y tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ vào khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 21/2023/TT-BYT, Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 166/QĐ-SYT ngày 12/3/2024 về việc thành lập Tổ tham mưu soạn thảo Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT mà không phải là dịch vụ KCB theo yêu cầu trong các cơ sở KCB của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 28/02/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 1020/UBND-VX1 về việc rà soát, đăng ký nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp chuyên đề.

Ngày 20/3/2024, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến về mức giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT mà không phải là dịch vụ KCB theo yêu cầu trong các cơ sở KCB của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (thành phần tham dự gồm: (i) Sở Tài chính: Đại diện phòng chuyên môn; (ii) Sở Y tế: Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng phòng chuyên môn Sở, các thành viên theo Quyết định số 166/QĐ-SYT ngày 12/3/2024 của Giám đốc Sở Y tế; (iii) các cơ sở KCB công lập: Giám đốc, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp và các cá nhân có liên quan).

Ngày 26/3/2024, Sở Y tế đã ban hành Văn bản số /SYT-KHTC gửi Sở Tài chính về việc thẩm định mức giá và Văn bản số /SYT-KHTC góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi các sở, ban, ngành, UBND huyện và các cơ sở KCB công lập trên địa bàn. Đồng thời, đăng tải Dự thảo Tờ trình của UBND và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế (tại mục lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tại địa chỉ: <http://syt.hatinh.gov.vn>) kể từ ngày 26/3/2024 và Công Thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh.

- Ngày /4/2024, Sở Y tế có Văn bản số /SYT-KHTC về việc xin ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (lần 2). Trên cơ sở các ý kiến góp ý Sở Y tế tiếp thu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Dự thảo các văn bản, hồ sơ Dự thảo Nghị quyết, xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trên cơ sở ý kiến của các Sở, ban, ngành các cơ quan, đơn vị liên quan và người dân; ý kiến chỉ đạo của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế tiếp thu, rà soát và hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều được bố cục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Mức giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT mà không phải dịch vụ KCB theo yêu cầu trong các cơ sở KCB của Nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh quản lý.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết:

2.1 Mức giá dịch vụ KCB bao gồm:

- Mức giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Dự thảo Nghị quyết.

- Mức giá dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Dự thảo Nghị quyết.

- Mức giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết.

2.2. Nguyên tắc thực hiện áp giá dịch vụ KCB trong một số trường hợp:

a) Các cơ sở KCB có giường bệnh, trung tâm y tế tuyến tỉnh có chức năng KCB; trung tâm y tế huyện thực hiện cả hai chức năng phòng bệnh và KCB đã được xếp hạng: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng tương đương.

b) Các cơ sở KCB chưa được phân hạng: Áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV.

c) Đối với phòng khám đa khoa khu vực:

- Trường hợp được cấp giấy phép hoạt động bệnh viện hoặc thuộc trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế: Áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV.

- Trường hợp chỉ làm nhiệm vụ cấp cứu, KCB ngoại trú: Áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV. Đối với trường hợp được Sở Y tế quyết định có giường lưu: Áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV. Số ngày được thanh toán tối đa 03 ngày/người/đợt điều trị. Không thanh toán tiền khám bệnh trong trường hợp đã thanh toán tiền giường lưu.

d) Trạm y tế xã, phường, thị trấn:

- Mức giá khám bệnh: Áp dụng mức giá của trạm y tế xã. Mức giá các dịch vụ kỹ thuật bằng 70% mức giá của các dịch vụ tại Phụ lục III.

- Đối với các trạm y tế được Sở Y tế quyết định có giường lưu: Áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thứ....., dự kiến vào ngàytháng..... năm 2024.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT mà không phải là dịch vụ KCB theo yêu cầu trong các cơ sở KCB của Nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và bản chụp ý kiến góp ý).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Tài chính, KH-ĐT, LĐTB và XH, BHXH tỉnh; (để biết)
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**